

Bản án số: 72/2018/HS-ST
Ngày 11 - 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Công Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thị Lợi.

Ông Lưu Văn Viên.

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Phương Chi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2018/TLST-HS, ngày 31 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Chu Văn T, sinh ngày 02 tháng 12 năm 1999, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn P, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn T1, sinh năm 1977 và bà Dương Thị T1, sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án số 70/2016/HSST ngày 28/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo 12 tháng thử thách về tội Buôn lậu, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt; Bản án số 116/2018/HS-ST ngày 31/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội Buôn bán hàng cấm, bị cáo đang chấp hành hình phạt; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14 tháng 6 năm 2018 đến ngày 28/9/2018 chấp hành hình phạt tù tại trại giam Yên Trách, tỉnh Lạng Sơn theo bản án số 116/2018/HS-ST ngày 31/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Bị hại:

1. Hà Chí N, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Số nhà 37, tổ 2, khối 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Hoàng Xuân Đ, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Dương Thị T1, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Thôn Pò, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Số nhà 37, tổ 2, khối 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Anh Tô Mạnh Đ1, vắng mặt.

2. Anh Dương Văn R, vắng mặt.

3. Anh Hoàng Ngọc Đ2, vắng mặt.

4. Anh Tô Văn Q, vắng mặt.

5. Anh Triệu Tiến T3, vắng mặt.

6. Anh Tô Văn Đ3, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/02/2018 Cơ quan điều tra công an huyện Cao Lộc tiếp nhận tin báo về tội phạm của ban Công an xã G, về việc hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày tại thôn S, xã G, huyện C xảy ra vụ đánh nhau gây thương tích giữa Chu Văn T, sinh năm 1999, trú tại: thôn P, xã G, huyện C với Hà Chí N, sinh năm 1995, trú tại: khối 2, thị trấn C, huyện C và Hoàng Xuân Đ, sinh năm 1986, trú tại: xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Cùng ngày Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập tài liệu, chứng cứ, lời khai nhân chứng, người liên quan; bị hại Hà Chí N và Hoàng Xuân Đ có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Chu Văn T. Triệu tập lấy lời khai Chu Văn T thừa nhận có hành vi gây thương tích cho Hà Chí N và Hoàng Xuân Đ.

Xác định có dấu hiệu tội phạm hình sự Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã khởi tố vụ án, bị can đối với Chu Văn T điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 14 giờ ngày 04/02/2018 Chu Văn T vào nhà ông Nguyễn Văn T4 tại thôn S, xã G, huyện C để dự đám cưới. Đến khoảng 16 giờ T đi sang trường tiểu học S ở gần đó ngồi nói chuyện, thì xảy ra xích mích cãi nhau với Hoàng Văn T5, sinh năm 1977, trú tại: xã H, huyện C cũng là người đến dự cưới, trong khi xô sát thì Hà Chí N, Tô Văn Q và một số người khác vào can ngăn, sau đó T được Q đưa về. Do mâu thuẫn với T5 chưa được giải quyết và cho

rằng N định đánh mình nên sau khi về nhà T gọi điện thoại cho Tô Mạnh Đ1, sinh năm 1999, Dương Văn R, sinh năm 1992, Tô Văn Đ3, sinh năm 1999, Triệu Tiến T3, sinh năm 1998, Hoàng Ngọc Đ2, sinh năm 1999, đều trú tại: xã G, huyện C nói bị đánh và rủ mọi người quay lại đám cưới. T đứng đợi gần xưởng gỗ đoạn km 6, quốc lộ 4B, lần lượt R, Đ1, T3, Đ3 tới, T thấy trên xe máy của Đ1 có 01 gậy rút ba khúc bằng kim loại liền cầm lấy cắt vào người rồi cả bọn đi đến nhà Đ3 hút thuốc Lào, khoảng 5 phút sau Đ2 đến. T lên xe máy của Đ2, Đ3 và T3 đi một xe máy, còn R, Đ1 mỗi người đi một xe máy quay lại đám cưới, khi đến nơi, T thấy N đứng trước cửa rạp, liền rút gậy sắt ra đập một phát vào bên trái đầu N, lúc này Hoàng Xuân Đ cũng đang đứng gần đó, thấy thế vào can ngăn, T nghĩ Đ vào đánh mình nên dùng gậy đập một phát vào bên phải đầu Đ, sau đó mọi người can ngăn, R vào đưa T đi về. Còn N, Đ bị thương được đưa đi bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn chữa, điều trị từ ngày 04/02/2018 đến ngày 07/02/2018 thì ra viện về nhà.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 100 ngày 10/4/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hà Chí N như sau: Sẹo vùng thái dương - đỉnh trái, tỷ lệ 03 %.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 101 ngày 10/4/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hoàng Xuân Đ như sau: Sẹo vùng thái dương - đỉnh phải, tỷ lệ 03 %.

Về bồi thường dân sự: các bị hại Hoàng Xuân Đ, Hà Chí N yêu cầu bồi thường tổn hại sức khỏe mỗi người là 20.000.000 đồng, bị cáo mới bồi thường được 5.500.000 đồng cho cả hai người.

Bản Cáo trạng số 66/CT-VKS, ngày 30/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Chu Văn T về tội cố ý gây thương tích theo điểm a, khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận như tại Cơ quan điều tra và cáo trạng đã truy tố và khai nhận có dùng gậy sắt đập một phát vào đầu Hà Chí N và một phát vào đầu Hoàng Xuân Đ, gây thương tích cho mỗi người là 03%, về dân sự bị cáo đã tác động với mẹ của bị cáo là bà Dương Thị T1 bồi thường cho mẹ của Hà Chí N là bà Nguyễn Thị X 5.500.000 đồng cho cả hai người bị hại cụ thể là mỗi bị hại là 2.750.000 đồng và không chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của các bị hại mà chỉ chấp nhận bồi thường theo quy định của pháp luật.

Bị hại Hà Chí N trình bày: Bị cáo Chu Văn T dùng gậy sắt đánh vào đầu phải đi điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn 04 ngày từ ngày 04/02/2018 đến ngày 07/02/2018 thì ra viện tỷ lệ thương tích là 03%, về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo Chu Văn T phải bồi thường: Tiền viện phí: Theo hóa đơn là 221.500 đồng, tiền thuê xe tắc xi đi cấp cứu và về là 380.000 đồng và các khoản chi phí bồi dưỡng sức khỏe, tiền mất thu nhập của bản thân và người chăm sóc và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật, được trừ đi số tiền bị cáo đã bồi thường là 2.750.000 đồng.

Bị hại Hoàng Xuân Đ trình bày: Bị cáo Chu Văn T dùng gậy sắt đánh vào đầu phải đi điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn 04 ngày từ ngày

04/02/2018 đến ngày 07/02/2018 thị ra viện tỷ lệ thương tích là 03%, về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự yêu cầu Chu Văn T phải bồi thường: Tiền viện phí: Theo hóa đơn là 1.854.400 đồng, tiền thuê xe tắc xi đi cấp cứu và về là 380.000 đồng và các khoản chi phí bồi dưỡng sức khỏe, tiền mất thu nhập của bản thân và người chăm sóc và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật, được trừ đi số tiền bị cáo đã bồi thường là 2.750.000 đồng.

Người liên quan bà Dương Thị T1 trình bày: Bà là mẹ của bị cáo Chu Văn T bà đã bồi thường thương tích cho người bị hại thay cho bị cáo là 5.500.000 đồng, cụ thể mỗi bị hại là 2.750.000 đồng cho bà Nguyễn Thị X ngoài ra bà không có yêu cầu đề nghị gì.

Người liên quan bà Nguyễn Thị X trình bày: Bà là mẹ của bị hại Hà Chí N và là bác của bị hại Hoàng Xuân Đ bà đã nhận tiền bồi thường 5.500.000 đồng của bà Dương Thị T1 là mẹ của bị cáo Chu Văn T bồi thường thương tích thay cho bị cáo, bồi thường cho mỗi bị hại là 2.750.000 đồng, ngoài ra bà không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chu Văn T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, Điều 56, 50, 38, điểm b, s Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 01 năm tù của bản án số 116/2018/HS-ST ngày 31/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội Buôn bán hàng cấm, bị cáo phải chấp hành tình phạt chung của 02 bản án từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù.

Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thương tích cho hai bị hại gồm các khoản: Tiền viện phí theo hóa đơn, tiền thuê xe đi cấp cứu và về, các khoản chi phí bồi dưỡng sức khỏe, tiền mất thu nhập của bản thân và người chăm sóc và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật mỗi bị hại từ 5.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng được trừ đi số tiền bị cáo đã bồi thường là 2.750.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, khoảng 16 giờ ngày 04/02/2018, tại thôn S, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Chu Văn T có hành vi, dùng gậy sắt là hung khí nguy hiểm đập một phát vào đầu vùng thái dương - đỉnh trái của Hà Chí N và đập một phát vào đầu vùng thái dương - đỉnh phải của Hoàng Xuân Đ. Hậu quả N bị tổn thương cơ thể tỷ lệ 3%; Đ bị tổn thương cơ thể tỷ lệ 3%, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Chu Văn T phạm tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[2] Cáo trạng số 66/CT-VKS, ngày 30/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Chu Văn T phạm tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đây là vụ cố ý gây thương tích hậu quả xảy ra là ít nghiêm trọng, nguyên nhân dẫn đến sự việc là do mâu thuẫn trước đó giữa Chu Văn T với Hoàng Văn T5 thì có Hà Chí N ra can ngăn nhưng Chu Văn T nghĩ là N có ý định đánh mình nên đã bỏ về sau đó do bức tức vì những mâu thuẫn chưa được giải quyết nên T đã quay lại đánh N và Đ gây thương tích. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng do coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, không kìm chế được bản thân nên dẫn đến hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó cần phải được xử lý một cách nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho những người khác có ý định phạm tội tương tự.

[4] Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt. Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu vì: Bản án số 70/2016/HSST ngày 28/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo 12 tháng thử thách về tội Buôn lậu, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt; Bản án số 116/2018/HS-ST ngày 31/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội Buôn bán hàng cấm, bị cáo đang chấp hành hình phạt. Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thương tích cho người bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Từ những phân tích trên khi lượng hình cần quyết định một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bảo đảm tính giáo dục và có tính răn đe, phòng ngừa chung. Xét thấy hành vi của bị cáo dùng gậy sắt gây thương tích cho người bị hại là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo đang phải chấp hành hình phạt của bản án trước nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, cần tổng hợp hình phạt với bản án trước.

[6] Luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện và về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[8] Trong quá trình điều tra, truy tố quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đúng theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với Tô Mạnh Đ1, Dương Văn R, Tô Văn Đ3, Triệu Tiến T3, Hoàng Ngọc Đ2, không có sự bàn bạc tham gia cùng T để đánh nhau nên không xem xét xử lý.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thương tích cho bị hại gồm các khoản: Tiền viện phí theo hóa đơn, tiền thuê xe đi cấp cứu và về, các khoản chi phí bồi dưỡng sức khỏe, tiền mất thu nhập của bản thân, người chăm sóc và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Đối với bị hại Hà chí N:

Tiền viện phí: Theo hóa đơn là 221.500 đồng,

Tiền công mất thu nhập của người bị hại 04 ngày x 200.000đ/ ngày = 800.000đ

Tiền mất thu nhập của người chăm sóc 04 ngày x 200.000đ/ ngày = 800.000đ

Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 04 ngày x 200.000đ/ ngày = 800.000đ

Tiền đi thuê xe đi viện cấp cứu và về = 380.000đ

Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần theo mức lương cơ sở 01 tháng là 1.390.000 đồng x 02 tháng = 2.780.000 đồng

Cộng 5.781.500 đồng trừ đi số tiền 2.750.000 đồng bị cáo còn phải bồi thường 3.031.500 đồng.

Đối với Hoàng Xuân Đ:

Tiền viện phí: Theo hóa đơn là 1.854.400 đồng,

Tiền công mất thu nhập của người bị hại 04 ngày x 200.000đ/ ngày = 800.000 đồng.

Tiền mất thu nhập của người chăm sóc 04 ngày x 200.000đ/ ngày = 800.000 đồng.

Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 04 ngày x 200.000đ/ ngày = 800.000 đồng.

Tiền thuê xe đi viện cấp cứu và về = 380.000 đồng

Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần lương theo mức lương cơ sở 01 tháng là 1.390.000 x 02 tháng = 2.780.000 đồng

Cộng 7.414.400đ trừ đi số tiền 2.750.000 đồng bị cáo còn phải bồi thường 4.664.400 đồng

[11] Về vật chứng của vụ án: Chiếc gậy rút ba khúc bằng sắt T sử dụng do Tô Mạnh Đ1 nhặt được trước đó 2 ngày để ở xe máy, cho đến khi xảy ra sự việc, sau khi T sử dụng gây thương tích cho N, Đ, trên đường về đã vút vào bụi cây cạnh đường, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

[12] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50, 56 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Chu Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Chu Văn T 01 (một) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 01 năm tù của bản án số 116/2018/HS-ST ngày 31/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về tội Buôn bán hàng cấm. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án ngày 28 tháng 9 năm 2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584, 585, 586, 590, 357 của Bộ luật dân sự

Bị cáo Chu Văn T phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại anh Hà Chí N 5.781.500 đồng (năm triệu bảy trăm tám mươi một nghìn năm trăm đồng) được trừ đi số tiền 2.750.000 đồng (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), bị cáo còn phải bồi thường 3.031.500 đồng (ba triệu không trăm ba mươi một nghìn năm trăm đồng).

Bị cáo Chu Văn T phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại anh Hoàng Xuân Đ 7.414.400 đồng (bảy triệu bốn trăm mười bốn nghìn bốn trăm đồng) được trừ đi số tiền 2.750.000 (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), bị cáo còn phải bồi thường 4.664.400 đồng (bốn triệu sáu trăm sáu mươi tư nghìn bốn trăm đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lại đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Chu Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự có giá ngạch 384.795 đồng (ba trăm tám mươi tư nghìn bảy trăm chín năm đồng), tổng cộng bị cáo phải chịu 584.795 đồng (năm trăm tám mươi tư nghìn bảy trăm chín năm đồng), để sung nộp ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Đức